

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 19-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST - HS ngày 06/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lăng Văn V**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lăng Văn M và bà Hứa Thị P; vợ Đặng Thị M1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

+ **Người chứng kiến:**

1. Anh Đặng Xuân H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

2. Anh Trần Hoài N – sinh năm 1990 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 25/9/2024, tại đoạn đường dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Lăng Văn V, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, mục đích để sử dụng.

Tang vật thu giữ: Viên tự nguyện giao nộp 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong có 03 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng, V khai là ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số Imei: 863197045141322. Cơ quan điều tra sử dụng que test kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với V, kết quả dương tính với chất ma túy Mor.

Cùng ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp phòng ở trọ của V đang thuê tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ bên trong mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai) để trên bàn trong phòng trọ gần cửa ra vào 01 hộp nhựa bên trong đựng: 01 gói màu bạc đựng chất cục bột màu trắng và 06 gói giấy, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi ma túy, đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”; ngoài ra còn thu giữ hộp nhựa, mũ bảo hiểm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K1- Công an tỉnh B giám định, xác định chất ma túy đối với số vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” và “KX” thu giữ khi bắt quả tang và khám xét của Lãng Văn V.

Tại kết luận giám định số 2085/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy, được đựng trong 01 túi ni lon được hàn kín là ma túy, có tổng khối lượng 0,166 gam, loại Heroine (H).

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc và chất cục bột màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói giấy, được đựng trong 01 (một) hộp nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0,353 gam, loại Heroine.”

Quá trình điều tra, Lãng Văn V khai nhận: Lãng Văn V là người sử dụng ma túy. Viên thuê phòng ở trọ tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở và đi xin việc làm. Khoảng 07 giờ ngày 25/9/2024, V đi bộ đến khu vực bãi rác ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy Heroine, mục đích để tự sử dụng. Tại đây, V gặp và mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine, dạng cục bột màu trắng đựng bằng giấy bạc, hết số tiền 600.000 đồng. Sau đó, V cất giấu gói ma túy Heroine trên người rồi đem về phòng trọ của V để sử dụng dần. Tại phòng trọ, V chia nhỏ gói ma túy mua được thành 10 gói ma túy nhỏ, trong đó 01 gói đựng bằng giấy bạc và 09 gói đựng bằng giấy, mục đích để tiện cho sử dụng. Viên để 03 gói giấy đựng ma túy vào túi ni lon rồi đút vào túi quần đang mặc và để 06 gói giấy đựng ma túy và 01 gói giấy bạc đựng ma túy còn lại vào 01 hộp nhựa rồi cất giấu trong mũ bảo hiểm để trong phòng trọ. Khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày, V mang theo túi ni lon đựng 03 gói giấy chứa ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc trước đó đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V tìm

chỗ sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo người. Tiếp đó, Công an khám xét nơi ở của V đã thu giữ được toàn bộ số ma túy còn lại của V cất giấu trong phòng trọ, mục đích chỉ để sử dụng. Ngoài ra, sáng ngày 23/9/2024, V đi đến bãi rác ở khu vực tổ dân phố P, phường N, thị xã V mua 200.000 đồng ma túy Heroin của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ rồi tự sử dụng hết tại địa điểm mua ma túy. Công an thị xã V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 144/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 03/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Lãng Văn Viên ra trước Toà án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lãng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lãng Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2024.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng 03 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng, đều là ma túy Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “QT”; 01 (một) hộp nhựa, bên trong đựng: 01(một) gói giấy bạc và 06 gói giấy, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, là ma túy Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, ký hiệu “KX”; 01(một) mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai).

+ Trả lại bị cáo 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei: 863197045141322 (đã qua sử dụng), nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 25 phút ngày 25/9/2024, tại đoạn đường dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Lãng Văn V đang có hành vi cất giấu trên người 0,166 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Tiếp đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp phòng ở trọ của V đang thuê tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đã thu giữ được 0,353 gam ma túy Heroine của V cất giấu để sử dụng dần. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển V cùng hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền. Tổng khối lượng ma túy Viên tàng trữ là 0,519 gam, loại Heroine, mục đích chỉ để tự sử dụng dần.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài

sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gói ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng 03 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng, đều là ma túy Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “QT”; 01 (một) hộp nhựa, bên trong đựng: 01(một) gói giấy bạc và 06 gói giấy, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, là ma túy Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, ký hiệu “KX”; 01(một) mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai) là vật nhà nước cầm tàng trữ và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei: 863197045141322 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Ông Nguyễn Văn K không biết V sử dụng phòng thuê trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy, bị cáo không biết là ai, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa điểm bị cáo khai mua ma túy nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lăng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng 03 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng, đều là ma túy Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “QT”; 01 (một) hộp nhựa, bên trong đựng: 01(một) gói giấy bạc và 06 gói giấy, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, là ma túy Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, ký hiệu “KX”; 01(một) mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai).

+ Trả lại bị cáo 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei: 863197045141322 (đã qua sử dụng), nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

Đỗ Thị Tuyết